

Số: 172A/QĐ-PTTH

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020
của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đồng Tháp**

GIÁM ĐỐC ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/ TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/ TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đồng Tháp (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Trưởng các Phòng chuyên môn trực thuộc; Phụ trách Kế toán Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đồng Tháp tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TC.



GIÁM ĐỐC

Bùi Thanh Hồng

ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH TỈNH ĐỒNG THÁP
CHƯƠNG 442



BIỂU 04:

Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 29/8/2018
của Bộ Tài chính

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 172A/QĐ- PTH, ngày 28/6/2021 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đồng Tháp)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu	84.807	84.807	0	
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
1	Lệ phí			0	
2	Phí			0	
II	Kinh phí được giao trong năm	23.488	23.488	0	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (hao mòn TSCĐ)	11.394	11.394	0	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.381	9.381	0	
3	Kinh phí cấp bổ sung trong năm 2020	2.713	2.713	0	
	Số thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	61.166	61.166	0	
III	Số thu từ hoạt động khác	153	153	0	
B	Quyết toán chi	68.572	68.572	0	
I	Chi từ nguồn thu được để lại	41.918	41.918	0	
1	Chi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	41.918	41.918	0	
2	Chi hoạt động khác		-	0	
II	Nộp NSNN (thuế TNDN)	2.716	2.716	0	
III	Các khoản chi sau thuế	46	46	0	



12

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
IV	Chi ngân sách nhà nước (hoạt động sự nghiệp, phát thanh, truyền hình)	23.892	23.892	0	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (hao mòn TSCĐ)	11.798	11.798	0	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.381	9.381	0	
3	Kinh phí cấp bổ sung trong năm 2020	2.713	2.713	0	

